

Số: 30/GP-UBND

Quảng Ngãi, ngày 08 tháng 6 năm 2020

GIẤY PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 21/6/2012;

Căn cứ Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27/11/2013 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;

Căn cứ Thông tư số 27/2014/TT-BTNMT ngày 30/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định việc đăng ký khai thác nước dưới đất, mẫu hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép tài nguyên nước;

Căn cứ Quyết định số 59/2014/QĐ-UBND ngày 09/12/2014 của UBND tỉnh Ban hành quy định về quản lý tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 1947/QĐ-UBND ngày 21/10/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Quy hoạch tài nguyên nước tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2016 – 2020, tầm nhìn đến năm 2030;

Xét Đơn đề nghị cấp giấy phép xả nước thải vào nguồn nước của Chi nhánh Công ty Cổ phần Bọt cá Thanh Hoa ký ngày 24/4/2020; đề xuất của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Công văn số 1749/STNMT-TNN ngày 25/5/2020 và Báo cáo thẩm định hồ sơ số 1748/TĐHS-STNMT ngày 05/3/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Nhà máy chế biến thủy sản Sa Kỳ thuộc Chi nhánh Công ty Cổ phần Bọt cá Thanh Hoa (địa chỉ: Thôn An Kỳ, xã Tịnh Kỳ, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi) được xả nước thải vào nguồn nước với các nội dung chủ yếu sau:

1. Nguồn nước tiếp nhận nước thải: sông Bài Ca thuộc thôn An Kỳ, xã Tịnh Kỳ, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

2. Vị trí nơi xả nước thải:

a) Địa điểm: Sông Bài Ca thuộc thôn An Kỳ, xã Tịnh Kỳ, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi;

b) Tọa độ vị trí xả nước thải (theo hệ tọa độ VN2000 kinh tuyến trực 108, múi chiều 3⁰):

| Vị trí | X (m) | Y (m) |
|----------------|---------|--------|
| Vị trí xả thải | 1682285 | 596727 |

3. Phương thức xả nước thải: Theo phương thức xả mặt.
4. Chế độ xả nước thải: Liên tục hàng ngày (24/24 giờ).
5. Lưu lượng xả nước thải lớn nhất: 210 m³/ngày đêm (hai trăm mười), tương đương 8,75 m³/giờ.
6. Giới hạn thông số, nồng độ chất ô nhiễm được phép xả thải: Cột B QCVN 11-MT:2015/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nước thải chế biến thủy sản trước khi xả vào nguồn nước tiếp nhận, cụ thể:

| STT | Thông số | Đơn vị | Giới hạn cho phép xả thải (QCVN 11-MT:2015/BTNMT Cột B, K _q =0,9, K _f =1,1) |
|-----|-----------------------------|-----------|---|
| 1 | pH | - | 5,5 – 9 |
| 2 | BOD ₅ | mg/l | 49,5 |
| 3 | COD | mg/l | 148,5 |
| 4 | Tổng nitơ (tính theo N) | mg/l | 59,4 |
| 5 | Amoni (tính theo N) | mg/l | 19,8 |
| 6 | Tổng chất rắn lơ lửng (TSS) | mg/l | 99 |
| 7 | Tổng Phốt pho (tính theo P) | mg/l | 19,8 |
| 8 | Dầu mỡ động, thực vật | mg/l | 19,8 |
| 9 | Coliforms tổng số | MPN/100ml | 5.000 |

f) Thời hạn của giấy phép: 05 năm kể từ ngày được cấp phép.

Điều 2. Các yêu cầu đối với Chi nhánh Công ty Cổ phần Bột cá Thanh Hoa:

1. Tuân thủ các nội dung quy định tại Điều 1 của Giấy phép này.
2. Thực hiện quan trắc nước thải và nước nguồn tiếp nhận:
 - a) Quan trắc nước thải:
 - Vị trí quan trắc: Trước và sau hệ thống xử lý nước thải tập trung của Nhà máy chế biến thủy sản Sa Kỳ;
 - Thông số quan trắc theo Khoản 6, Điều 1 Giấy phép này.
 - Tần suất: 06 tháng/lần.
 - b) Quan trắc chất lượng nước mặt:
 - Vị trí quan trắc: Trên sông Bài Ca cách vị trí xả nước thải 10 m về phía thượng nguồn;
 - Thông số: pH, BOD₅, COD, TSS, amoni (tính theo N), tổng phốt pho (tính theo P), tổng nitơ (tính theo N), tổng coliform, tổng dầu mỡ động, thực vật.

- Tần suất: 06 tháng/lần.

3. Định kỳ 06 tháng/lần tổng hợp báo cáo gửi UBND tỉnh thông qua Sở Tài nguyên và Môi trường (trước ngày 30/6 và 15/12 hàng năm) về tình hình thu gom, xử lý nước thải, xả nước thải và các vấn đề phát sinh trong quá trình xử lý nước thải; các kết quả quan trắc lưu lượng, chất lượng nước thải và chất lượng nước nguồn tiếp nhận theo quy định tại Khoản 2, Điều này.

4. Thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Khoản 2, Điều 38 Luật Tài nguyên nước.

5. Chịu sự kiểm tra, giám sát của Sở Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan, đơn vị liên quan.

Điều 3. Chi nhánh Công ty Cổ phần Bột cá Thanh Hoa được hưởng các quyền hợp pháp theo quy định tại Khoản 1, Điều 38 Luật Tài nguyên nước và các quyền lợi hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường:

Chủ trì, phối hợp với UBND thành phố Quảng Ngãi định kỳ và đột xuất kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện nội dung tại Điều 1 và Điều 2 Giấy phép này của Chi nhánh Công ty Cổ phần Bột cá Thanh Hoa. Trường hợp phát hiện vi phạm thì xử lý nghiêm theo quy định.

Điều 5. Giấy phép này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chậm nhất chín mươi (90) ngày trước khi giấy phép hết hạn, nếu Chi nhánh Công ty Cổ phần Bột cá Thanh Hoa còn tiếp tục xả nước thải với các nội dung quy định tại Điều 1 Giấy phép này thì phải làm thủ tục gia hạn Giấy phép theo quy định.

Điều 6. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Giám đốc Công an tỉnh; Chủ tịch UBND thành phố Quảng Ngãi; Chủ tịch UBND xã Tịnh Kỳ; Giám đốc Chi nhánh Công ty Cổ phần Bột cá Thanh Hoa và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Giấy phép này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Cục Quản lý tài nguyên nước
- VPUB: PCVP (NN), HCC, CB-TH;
- Lưu: VT, NN-TN (hc269).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tăng Bính